

Bản án số: 30/2024/HS-PT
Ngày 12 - 7 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hiệp

Các Thẩm phán: Ông Tô Văn Thịnh

Ông Phạm Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hoài Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình và điểm cầu thành phần phòng xét xử trực tuyến tại Trại tạm giam **Công an tỉnh N** phúc thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 51/2024/TLPT-HS ngày 06 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo **Nguyễn Thượng H** do có kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Thượng H** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2024/HS-ST ngày 02 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thượng H, sinh năm 1990 tại **huyện G, tỉnh Ninh Bình**; Nơi cư trú: **thôn T, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình**; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hoá 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn N** và bà **Trần Thị L**; có vợ **Đinh Thị Y** và 02 con;

Tiền án: Không, tiền sự: tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 136/QĐ-XPHC ngày 21/9/2023 của **Công an huyện H**, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 3.500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo chấp hành nộp phạt xong ngày 27/12/2023;

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2013/HSST ngày 30/01/2013 của Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình xử phạt **Nguyễn Thượng H** 24 tháng tù và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 30/01/2014 và chấp hành

xong hình phạt tù ngày 30/4/2014; bị bắt, tạm giữ ngày 12/12/2023 chuyển tạm giam từ ngày 21/12/2023 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh N (có mặt)

- Ngoài ra trong vụ án có 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thượng H sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2011 đến nay. Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 12/12/2023 do có nhu cầu sử dụng ma túy, H đi bộ từ nhà đến nhà anh Nguyễn Văn M (người cùng thôn) để mượn xe mô tô biển kiểm soát 35F6-5034, anh M đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe mô tô đi đến khu vực đường đê xã T, huyện H, tỉnh Ninh Bình để mua ma túy về sử dụng. Khi đến khu vực trên, H gặp hỏi và mua ma túy của một người đàn ông không quen biết đang đứng một mình. H đưa cho người đàn ông số tiền 200.000 đồng, người này cầm tiền rồi đưa cho H 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng, mở ra bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng. Xác định là H1, H cầm ở tay rồi điều khiển xe mô tô quay về. Đến khoảng 10 giờ 20 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô đi đến khu vực cầu phao thuộc địa phận thôn Đ, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình thì gặp tổ công tác Công an huyện G, tỉnh Ninh Bình phối hợp với Công an xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình làm nhiệm vụ và yêu cầu kiểm tra. Biết không thể che giấu hành vi phạm tội của mình, H tự nguyện giao nộp cho lực lượng Công an 01 gói ma túy vừa mua được và khai nhận đó là H1, H mua về nhằm mục đích sử dụng. Lực lượng Công an thu giữ và niêm phong gói ma túy có đặc điểm nêu trên, ngoài ra còn thu giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 35F6-5034. Sau đó, Tổ công tác đưa Nguyễn Thượng H cùng vật chứng về trụ sở Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, tỉnh Ninh Bình đã tiến hành cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong gói thu giữ của Nguyễn Thượng H có khối lượng 0,262 gam, lấy mẫu giám định ký hiệu M để gửi đi xác định khối lượng và giám định ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 18/KL-KTHS-MT ngày 20/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,2599 gam, là ma túy, loại Heroine. Heroine có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và là chất ma túy được quy định tại Danh mục IA, số thứ tự 9; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2024/HS-ST ngày 02 tháng 5 năm 2024 Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình đã xét xử và quyết định: Căn cứ điểm c

khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thượng H** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thượng H** 23 (hai mươi ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 12/12/2023.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định của pháp luật.

Ngày 13 tháng 5 năm 2024, bị cáo **Nguyễn Thượng H** có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa bị cáo **Nguyễn Thượng H** vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Thượng H** và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2024/HS-ST ngày 02 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thượng H** 23 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 12/12/2023. Bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 13 tháng 5 năm 2024, bị cáo **Nguyễn Thượng H** có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đơn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **Nguyễn Thượng H** thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng, bản kết luận giám định số 18/KL-KTHS-MT ngày 20/12/2023 của **Phòng K Công an tỉnh N** và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Hồi 10 giờ 20 phút ngày 12/12/2023, tại khu vực cầu phao thuộc địa phận **thôn Đ, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình**, **Nguyễn Thượng H** có hành vi tàng trữ trái phép 0,2599 gam Heroine với mục đích sử dụng, bị bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo **Nguyễn Thượng H** đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Thượng H** xin được giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép các chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, là nguyên nhân dẫn đến những hành vi vi phạm pháp luật khác, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an xã hội. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo 23 tháng tù là phù hợp với quy định của pháp luật.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm gia đình bị cáo xuất trình thêm các tài liệu, chứng cứ mới thể hiện ông ngoại của bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần được xem xét áp dụng cho bị cáo. Xét thấy bị cáo **H** là người phạm tội khi đang có tiền sự và có nhân thân xấu, đã bị Tòa án xử lý bằng hình phạt tù về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội mới. Do vậy kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo **Nguyễn Thượng H** không được chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt tù đối với bị cáo.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Thượng H** không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Thượng H**, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2024/HS-ST ngày 02 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thượng H** 23 (hai mươi ba) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 12/12/2023.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo **Nguyễn Thượng H** phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 12/7/2024.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội (1 bản);
 - VKSND cấp cao tại Hà Nội (1 bản);
 - VKSND tỉnh Ninh Bình (3 bản);
 - Phòng kiểm tra nghiệp vụ THA (1 bản);
 - TAND huyện Gia Viễn (4 bản);
 - VKSND huyện Gia Viễn (1 bản);
 - CA huyện Gia Viễn (1 bản);
 - Chi cục THADS huyện Gia Viễn (1 bản);
 - Phòng HS&NV Công an tỉnh (1 bản);
 - Trại tạm giam (1 bản);
 - Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (1 bản);
 - Bị cáo (1 bản);
 - Lưu hồ sơ (2 bản);
 - Lưu tòa và Tổ hành chính tư pháp (02 bản).
- (Thông báo chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Hiệp